

Số: 06 /2011/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 01 năm 2011

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG VĂN BẢN

Số: 314
Ngày: 29/1/2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, giai đoạn 2011-2015” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số : 20/2010/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê chuẩn Đề án “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2011 - 2015 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo tại tờ trình số: 1215/TTr-SGDĐT ngày 23/12/2010 về việc đề nghị ban hành Quyết định phê duyệt đề án “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2011-2015”, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2011-2015” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nội dung cụ thể như sau :

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm hầu hết trẻ em năm tuổi ở mọi địa bàn trong Tỉnh được đến lớp để thực hiện chăm sóc giáo dục 2 buổi/ngày, đủ một năm học, nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp đảm bảo đến 2015: có 100% trẻ em năm tuổi ra lớp, trong đó 95% số trẻ năm tuổi được học 2 buổi/ngày ; 70% số trẻ 3-4 tuổi đến lớp mẫu giáo và 25% số trẻ đến nhà trẻ;

b) Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục đối với các lớp mầm non năm tuổi, phấn đấu đến năm 2015 có 100% trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non được học Chương trình giáo dục mầm non mới, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học lớp 1;

c) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non, bảo đảm 100% giáo viên dạy trẻ em năm tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo trong

năm học 2010 - 2011, phần đầu đến 2015 có 50% giáo viên đạt trình độ từ Cao đẳng sư phạm trở lên, 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá;

d) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi ở vùng sâu, vùng khó khăn, xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tại các huyện khó khăn, làm mô hình mẫu và là nơi tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục mầm non;

e. Phần đầu tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non năm tuổi từ nay đến năm 2015 là 100%.

3. Đối tượng thụ hưởng: Trường Mầm non (127 trường) trong đó đối tượng thụ hưởng chính:

+ Trẻ em mầm non 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bình quân 19.500 trẻ/năm)

+ Giáo viên Mầm non dạy lớp 5 tuổi tối thiểu là 1.200 giáo viên đến 2015 trong đó cần đào tạo trình độ cao đẳng là 500 giáo viên.

4. Thời gian và lộ trình thực hiện:

- Thời gian triển khai bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2011.

- Thời gian hoàn thành kế hoạch trước ngày 30 tháng 12 năm 2015.

Lộ trình thực hiện chia ra 2 giai đoạn:

Giai đoạn I: 2011-2012:

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến để huy động từ 84,75% (năm 2010) đến 89% (năm 2012) trẻ em 5 tuổi ở mọi địa bàn trong tỉnh ra lớp, thực hiện chăm sóc 2 buổi/ngày đạt 87%;

- Bảo đảm 100% kinh phí hỗ trợ trẻ em tại các địa bàn khó khăn, huyện đảo, trẻ em khuyết tật, hộ nghèo, hộ diện chính sách nghèo;

- Xây dựng mới 100 phòng học kiên cố và phòng chức năng kiên cố cho trẻ 5 tuổi và 8 trường mầm non tại các địa bàn khó khăn theo hướng chuẩn quốc gia mức độ I; khuyến khích phát triển thêm các trường tư thục ở diện thành phố, thị xã và các địa bàn thuận lợi;

- Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới cho 600 lớp mầm non năm tuổi (năm 2012); cung cấp 280 bộ thiết bị tối thiểu cho lớp mầm non năm tuổi thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới; 280 bộ đồ chơi và 100 bộ phần mềm trò chơi để cho trẻ làm quen với ứng dụng tin học cho trường, lớp có điều kiện;

- Đào tạo trên chuẩn cho 100 giáo viên có trình độ trung cấp lên cao đẳng và đào tạo mới 200 sinh viên có trình độ cao đẳng;

- Tạo điều kiện cho cộng đồng và doanh nghiệp đóng góp thêm nguồn lực để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ;

- Chỉ đạo điểm 2 xã, phường/huyện (Thị xã Bà Rịa, Tân Thành); các huyện còn lại 1 xã/ huyện; kiểm tra công nhận các xã, phường điểm trên và huyện Côn Đảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non năm tuổi vào năm 2011;

- Kiểm tra công nhận các xã, phường điểm còn lại. Thị xã Bà Rịa đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non năm tuổi vào năm 2012;

Giai đoạn II: 2013-2015:

- Tiếp tục tập trung vào đối tượng trẻ em vùng khó khăn, vùng nông thôn để huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 92-100% và thực hiện chăm sóc giáo dục 2 buổi/ngày đạt 95%;

- Thực hiện xây mới 7 trường mầm non cho phổ cập, 150 phòng học còn thiếu và phòng học tăng lên giai đoạn II;

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn cho khoảng 100 giáo viên đạt trình độ cao đẳng và đào tạo mới, bổ sung 150 giáo viên trong 3 năm;

- Cung cấp bộ thiết bị tối thiểu cho 320 lớp mầm non năm tuổi thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới; bổ sung thiết bị, đồ chơi phải thay thế sau 3 năm;

- Cung cấp tiếp 50 bộ đồ chơi ngoài trời và 150 bộ phần mềm trò chơi để cho trẻ làm quen với ứng dụng tin học cho trường, lớp có điều kiện;

- Thực hiện chính sách hợp lý cho giáo viên và cán bộ quản lý;

- Nâng cao chất lượng các lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới cho các lớp tăng thêm, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa;

- Kiểm tra công nhận các huyện đạt chuẩn: Thành phố Vũng Tàu, Tân Thành (năm 2013); huyện Châu Đức và Xuyên Mộc (năm 2014); huyện Long Điền, Đất Đỏ (năm 2015);

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và ra quyết định công nhận tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non năm tuổi vào năm 2015;

5. Kinh phí thực hiện Đề án: gồm 3 dự án và hoạt động: dự kiến **443 tỷ 140 triệu đồng** từ ngân sách gồm:

a. Các Dự án:

- **Dự án 1:** Xây dựng 250 phòng học và phòng chức năng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và xây mới 15 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia cho các huyện khó khăn: 398 tỷ 500 triệu đồng, cụ thể:

+ Xây mới 250 phòng học đáp ứng đủ phòng học cho các lớp mầm non năm tuổi;

+ Xây dựng 12.000m² (250 phòng) khối phòng chức năng theo tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ trường mầm non;

+ Xây dựng 15 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia cho các huyện khó khăn của tỉnh quy mô 7 nhóm lớp/trường;

- **Dự án 2:** Mua sắm trang thiết bị, đồ chơi, dự kiến: 35 tỷ 700 triệu đồng, cụ thể:

+ Mua 600 bộ thiết bị, đồ chơi, 600 bộ thiết bị nội thất dùng chung cho các lớp mầm non 5 tuổi thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới;

+ Mua 100 bộ đồ chơi ngoài trời và 250 bộ thiết bị cho trẻ làm quen với tin học, ngoại ngữ phục vụ thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non năm tuổi.

- **Dự án 3:** Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và hỗ trợ trẻ em nghèo: **5 tỷ 940 triệu đồng**, cụ thể:

+ Bồi dưỡng chuẩn hóa 200 giáo viên từ trung cấp lên cao đẳng sư phạm mầm non (10 tháng); đào tạo mới 350 giáo viên đạt trình độ cao đẳng sư phạm mầm non;

+ Hỗ trợ ăn trưa 1000 trẻ/năm cho trẻ em dân tộc, khuyết tật, trẻ em vùng khó khăn của tỉnh, huyện đảo, trẻ em con gia đình nghèo.

b) Kinh phí thực hiện các hoạt động phổ cập giáo dục mầm non năm tuổi: dự kiến **3 tỷ đồng**, bao gồm:

- Điều tra, xây dựng đề án các cấp,
- Tập huấn, hồ sơ tài liệu, kiểm tra các cấp,
- Sơ và tổng kết hàng năm cấp huyện, tổng kết giai đoạn I+II cấp tỉnh,

c) **Bảng tổng hợp thực hiện đề án:**

Đơn vị tính : tỷ đồng

Giai đoạn	Tổng kinh phí	Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh cấp				Nguồn kinh phí ngoài ngân sách
		Đầu tư xây mới	Trang thiết bị	Đào tạo GVMN dạy lớp 5 tuổi và hỗ trợ trẻ em 5 tuổi diện khó khăn	Hoạt động phổ cập	
	673,140	443,140				230
		398,500	35,700	5,940	3,000	230
Giai đoạn I 2011-2012	286,446	174,400	16,46	2,376	1,210	92
Trong đó năm 2011	135,598	89,598				46,000
		79,700	8,230	1,188	0,480	
Giai đoạn II 2013-2015	386,694	224,100	19,24	3,564	1,790	138

Điều 2. Giao Sở Giáo dục Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở : Giáo dục Đào tạo, Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên môi trường, Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (vụ pháp chế);
- TTrTU; TTrHĐND tỉnh;;
- Chủ tịch, các Phó CT và TV. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các Ban HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 4;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH, Báo BR-VT;
- Lưu VT-TH. N6



Võ Thành Kỳ